

Số: 1391 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 1 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Thể lệ Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu khoa học
và Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thể lệ Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” dành cho sinh viên trong các trường đại học, học viện;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-ĐHTDM ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế hoạt động Khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu khoa học và Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trường phòng Khoa học Công nghệ, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, trưởng các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *Nguyễn Văn Hiệp*

Nơi nhận: *VT*

- Như Điều 2;
- HT, các PHT;
- Ban TTN-TN Tỉnh đoàn;
- Phòng KHCN;
- Website Trường;
- Lưu: VT.



TS. Nguyễn Văn Hiệp

THẺ LỆ
CUỘC THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ
GIẢI THƯỞNG “TÀI NĂNG KHOA HỌC TRẺ ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1291 /QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 11 năm 2012)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) được tổ chức hàng năm nhằm tạo sân chơi, môi trường nghiên cứu khoa học cho sinh viên tham gia; phát hiện, lựa chọn các ý tưởng mới, sáng tạo trong sinh viên để bồi dưỡng, phát triển lâu dài; tập cho sinh viên làm nghiên cứu khoa học.

Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một” (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) được tổ chức hàng năm nhằm biểu dương thành tích xuất sắc của sinh viên trong nghiên cứu khoa học, góp phần phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ, nâng cao chất lượng đào tạo trong Nhà trường.

Điều 2. Đối tượng và hình thức tham gia

1. Đối tượng tham gia:

Đối tượng tham gia Cuộc thi là tất cả sinh viên thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một có đề xuất đề tài hoặc nhận đề xuất đề tài từ giảng viên của Trường.

Đối tượng xét Giải thưởng là sinh viên tham gia Cuộc thi, có đề tài được Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa đánh giá nghiệm thu và xét chọn gửi cho Ban tổ chức Giải thưởng theo số lượng đề tài được phân bổ của mỗi đơn vị.

2. Hình thức tham gia:

Sinh viên tham gia Cuộc thi bằng các đề tài nghiên cứu độc lập do cá nhân hoặc nhóm thực hiện (tối đa không quá 5 người, đồng thời phải xác định và ghi rõ họ, tên sinh viên thực hiện chính).

Khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp, báo cáo thực tập giữa khoá, thu hoạch thực tập tốt nghiệp không được xem là đề tài nghiên cứu khoa học tham gia Cuộc thi.

Điều 3. Yêu cầu đối với đề tài

1. Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên tham gia Cuộc thi phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với chương trình đào tạo của Trường và khả năng nghiên cứu của sinh viên.

b) Có giá trị khoa học và thực tiễn.

c) Đã được thông qua trong xét duyệt đề cương và được Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài cho thực hiện.

d) Chưa được trao bất kỳ một giải thưởng nào tại thời điểm tham gia Cuộc thi.

2. Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên tham gia xét Giải thưởng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đề tài tham gia Cuộc thi được Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa đánh giá nghiệm thu, xếp loại từ mức tốt trở lên (từ 80 điểm trở lên).

b) Có giá trị khoa học và thực tiễn; ưu tiên các đề tài đã được áp dụng vào thực tế sản xuất và đời sống mang lại hiệu quả cao, đề tài có các công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

Điều 4. Ban tổ chức Giải thưởng

1. Ban tổ chức Giải thưởng (sau đây gọi tắt là Ban tổ chức) do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hàng năm với các thành phần bao gồm: đại diện Lãnh đạo Trường; Chánh Văn phòng; đại diện lãnh đạo các đơn vị: Phòng Khoa học Công nghệ, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Chính trị và Quản lý Sinh viên, Đoàn Trường; đại diện lãnh đạo các khoa.

2. Ban tổ chức có nhiệm vụ hướng dẫn, điều hành các công việc của Cuộc thi và xét tặng Giải thưởng; chịu trách nhiệm và báo cáo mọi việc có liên quan với Hiệu trưởng Nhà trường.

3. Phòng Khoa học Công nghệ là bộ phận thường trực của Ban tổ chức, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Ban tổ chức phân công, bao gồm: lập kế hoạch, hướng dẫn triển khai Cuộc thi và xét tặng Giải thưởng; tiếp nhận và xử lý hồ sơ; dự trù kinh phí và báo cáo thanh quyết toán; tham mưu các quyết định phê duyệt danh mục đề tài, quyết định giao đề tài, kinh phí thực hiện và phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên, quyết định thành lập hội đồng đánh giá và xét Giải thưởng theo các lĩnh vực; chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Ban tổ chức; tham mưu việc khen thưởng các cá nhân, đơn vị đạt thành

tích cao; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức trao Giải thưởng; tuyên truyền, giới thiệu về Giải thưởng và các đề tài đạt giải; vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường tài trợ cho Giải thưởng.

Chương II

QUY TRÌNH TỔ CHỨC CUỘC THI VÀ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 5. Quy trình tổ chức Cuộc thi và xét tặng Giải thưởng

1. Sinh viên, giảng viên đề xuất đề tài với khoa/ bộ môn.
2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa xác định danh mục đề tài.
3. Hiệu trưởng phê duyệt danh mục đề tài của năm học.
4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa xét duyệt đề cương các đề tài được phê duyệt của đơn vị.
5. Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài, kinh phí thực hiện và phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên.
6. Sinh viên triển khai thực hiện đề tài.
7. Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài và xét chọn đề tài gửi Ban tổ chức.
8. Hội đồng khoa học theo các lĩnh vực đánh giá đề tài tham gia xét Giải thưởng.
9. Ban tổ chức trao Giải thưởng cho sinh viên có đề tài đạt giải tại Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học của năm học.
10. Ban tổ chức xét chọn đề tài gửi tham gia Giải thưởng "Tài năng khoa học trẻ Việt Nam".

Điều 6. Xác định danh mục đề tài

1. Trên cơ sở các đề xuất đề tài của sinh viên, giảng viên, Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa họp để xác định danh mục đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên của đơn vị đảm bảo các yêu cầu tại điểm a) và b), Khoản 1, Điều 3 của Thể lệ này.
2. Căn cứ vào danh mục đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên của các khoa, Phòng Khoa học Công nghệ tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên của năm học.

Điều 7. Xét duyệt đề cương đề tài

1. Căn cứ vào danh mục đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên đã ban hành của năm học, Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa tổ chức xét duyệt đề cương đề tài. Nội dung và hình thức đánh giá thuyết minh đề cương đề tài do Trường khoa quyết định trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trường và các quy định hiện hành về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

2. Đối với các đề tài có mức kinh phí thực hiện cao hơn định mức được hỗ trợ tại Khoản 1, Điều 18 của Thể lệ này, Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa có nhiệm vụ xét duyệt và tư vấn mức kinh phí thực hiện phù hợp để Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

3. Hồ sơ sau khi xét duyệt đề cương đề tài gửi về Phòng Khoa học Công nghệ gồm:

a) Danh sách tổng hợp các đề tài đã được thông qua trong xét duyệt đề cương có phân công giảng viên hướng dẫn và xác nhận của lãnh đạo khoa.

b) Bản sao biên bản họp xét duyệt đề cương của Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa.

c) Thuyết minh đề cương đề tài hoàn chỉnh (kèm theo giải trình kinh phí thực hiện - nếu có) (Mẫu 9 - Phụ lục): 01 bản/ 01 đề tài.

Điều 8. Giao đề tài, kinh phí thực hiện và phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên

Căn cứ vào hồ sơ xét duyệt đề cương đề tài do các khoa gửi, Phòng Khoa học Công nghệ tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài, kinh phí thực hiện và phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên nghiên cứu khoa học của năm học.

Điều 9. Triển khai thực hiện đề tài

1. Sau khi có quyết định giao đề tài, kinh phí thực hiện và phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên nghiên cứu khoa học của năm học, sinh viên triển khai việc thực hiện đề tài.

2. Đối với sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài:

a) Đảm bảo thực hiện đề tài theo đúng nội dung và tiến độ được Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa thông qua.

b) Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tháng cho giảng viên hướng dẫn và trợ lý nghiên cứu khoa học của khoa.

c) Hợp báo cáo tiến độ hàng tháng với trợ lý nghiên cứu khoa học của khoa.

d) Trường hợp có phát sinh, thay đổi phải có ý kiến của giảng viên hướng dẫn đồng ý, đồng thời báo cáo cho trợ lý nghiên cứu khoa học của khoa để kịp thời giải quyết.

đ) Hạn chế thay đổi sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài và tên đề tài (*thu hẹp phạm vi, thay đổi đối tượng nghiên cứu trong đề cương*) trong suốt quá trình thực hiện.

3. Đối với giảng viên hướng dẫn:

a) Định hướng ý tưởng, hướng dẫn sinh viên thực hiện đề cương nghiên cứu và triển khai đề tài theo đúng tiến độ.

b) Hỗ trợ chỉnh sửa, bổ sung đề tài sau đánh giá ở các cấp.

c) Tham dự các buổi báo cáo đề tài của sinh viên do mình hướng dẫn.

4. Đối với trợ lý nghiên cứu khoa học của khoa:

a) Phối hợp với các giảng viên hướng dẫn trong việc theo dõi tình hình thực hiện đề tài của sinh viên đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

b) Báo cáo tiến độ thực hiện Cuộc thi và các vấn đề có liên quan về bộ phận thường trực của Ban tổ chức.

c) Tham dự các cuộc họp do Ban tổ chức triệu tập, các buổi báo cáo đề tài của sinh viên khoa.

Điều 10. Đánh giá nghiệm thu kết quả và xét chọn đề tài ở cấp khoa

1. Sau khi kết thúc thời gian thực hiện đề tài, Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài dự thi của sinh viên. Nội dung và hình thức đánh giá đề tài do Trường khoa quyết định trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trường và các quy định hiện hành về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa xét chọn các đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng trong số các đề tài tham dự Cuộc thi đáp ứng các yêu cầu tại Điều 3 của Thể lệ này, theo số lượng được Ban tổ chức phân bổ cho mỗi đơn vị.

Điều 11. Số lượng đề tài của mỗi khoa gửi tham gia xét Giải thưởng

1. Số lượng tối đa đề tài của mỗi khoa gửi tham gia xét Giải thưởng được Ban tổ chức Giải thưởng phân bổ dựa theo quy mô sinh viên và số lượng đề tài được giao thực hiện của mỗi đơn vị. Ban tổ chức sẽ có thông báo quy định số

lượng tối đa đề tài của mỗi khoa gửi tham gia xét Giải thưởng trước khi kết thúc thời gian thực hiện đề tài của sinh viên.

2. Trên cơ sở kết quả đánh giá nghiệm thu các đề tài của khoa (về tính mới, tính khoa học, tính thực tiễn ứng dụng,...), Trường khoa có thể kiến nghị gửi thêm 1-2 đề tài ngoài số lượng tối đa đề tài của đơn vị được gửi cho Ban tổ chức để tham gia xét Giải thưởng.

Điều 12. Lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên thuộc 05 lĩnh vực sau:

1. Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ:

a) Kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử: Kỹ thuật điện và điện tử; người máy và điều khiển tự động; tự động hóa (CAD/CAM,...); cơ điện tử, hệ vi cơ điện tử (MEMS),...; kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử khác.

b) Kỹ thuật dân dụng: Kỹ thuật kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật kết cấu và đô thị, kỹ thuật giao thông vận tải, kỹ thuật thủy lợi, kỹ thuật địa chất công trình, kỹ thuật dân dụng khác.

c) Truyền thông và mạng máy tính, kỹ thuật phần mềm, hệ thống thông tin.

d) Các hệ thống điều khiển, giám sát, công nghệ điều khiển số bằng máy tính (CNC),...

đ) Công nghệ thông tin và viễn thông; an toàn và an ninh thông tin.

e) Phần cứng và kiến trúc máy tính.

g) Kỹ thuật thông tin khác.

h) Kỹ thuật hóa học: Sản xuất hóa học công nghệ nói chung, kỹ thuật quá trình hóa học nói chung, kỹ thuật hóa dược, kỹ thuật hóa vô cơ, kỹ thuật hóa hữu cơ, kỹ thuật hóa dầu, kỹ thuật hóa học khác.

i) Kỹ thuật môi trường: Kỹ thuật môi trường và địa chất, địa kỹ thuật; kỹ thuật dầu khí; kỹ thuật năng lượng và nhiên liệu không phải dầu khí; viễn thám; khai thác mỏ và xử lý khoáng chất; kỹ thuật hàng hải, đóng tàu biển; kỹ thuật đại dương; kỹ thuật bờ biển; kỹ thuật môi trường khác.

k) Công nghệ sinh học môi trường: Công nghệ sinh học môi trường nói chung; xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học, các công nghệ sinh học

chẩn đoán (chip ADN và thiết bị cảm biến sinh học); đạo đức học trong công nghệ sinh học môi trường; công nghệ sinh học môi trường khác.

l) Công nghệ sinh học công nghiệp: Các công nghệ xử lý sinh học, xúc tác sinh học, lên men; các công nghệ sản phẩm sinh học, vật liệu sinh học, chất dẻo sinh học, nhiên liệu sinh học, các hóa chất được chiết tách từ sinh học, các vật liệu mới có nguồn gốc sinh học; Công nghệ sinh học công nghiệp khác.

m) Công nghệ nano: Các vật liệu nano; các quy trình nano; công nghệ nano khác.

n) Kỹ thuật và công nghệ khác.

2. Kinh tế: Kinh tế tài chính; kinh tế ngân hàng; kinh tế bảo hiểm; kế toán; kiểm toán; kinh tế học; kinh doanh và quản lý; kinh tế ngành; kinh tế chính trị; luật kinh tế và kinh tế khác.

3. Khoa học Xã hội và Nhân văn:

a) Tâm lý học: Tâm lý học nói chung; tâm lý học chuyên ngành (các vấn đề về tâm lý giáo dục xếp vào nhóm ngành Khoa học Giáo dục); tâm lý học khác.

b) Xã hội học: Xã hội học nói chung; nhân khẩu học; nhân chủng học; dân tộc học; xã hội học chuyên đề, khoa học về giới và phụ nữ, các vấn đề xã hội nghiên cứu gia đình và xã hội, công tác xã hội; xã hội học khác.

c) Pháp luật: Luật học, tội phạm học, hình phạt học, các vấn đề pháp luật khác.

d) Khoa học chính trị: Chính trị học; hành chính công và quản lý hành chính; lý thuyết tổ chức, hệ thống chính trị, lý luận chính trị; khoa học chính trị khác.

đ) Địa lý kinh tế và xã hội: Khoa học môi trường - các khía cạnh xã hội; địa lý kinh tế và văn hóa; nghiên cứu quy hoạch, phát triển đô thị; quy hoạch giao thông và các khía cạnh xã hội của giao thông vận tải; địa lý kinh tế và xã hội khác.

e) Thông tin đại chúng và truyền thông: Báo chí; thông tin học (khoa học thông tin - các khía cạnh xã hội); khoa học thư viện; thông tin đại chúng và truyền thông văn hóa - xã hội; thông tin đại chúng và truyền thông khác.

g) Khoa học xã hội khác.

h) Lịch sử và khảo cổ học: Lịch sử Việt Nam; lịch sử thế giới, lịch sử từng nước, từng vùng, từng khu vực; khảo cổ học và tiền sử; các vấn đề lịch sử và khảo cổ học khác.

i) Ngôn ngữ và văn học: Nghiên cứu chung về ngôn ngữ; nghiên cứu ngôn ngữ Việt Nam và ngôn ngữ khác; lý luận văn học, nghiên cứu văn học nói chung; nghiên cứu văn học Việt Nam; nghiên cứu văn học từng dân tộc, từng nước, khu vực khác; lý luận văn hóa, nghiên cứu văn hóa nói chung; nghiên cứu văn hóa Việt Nam; nghiên cứu văn hóa từng dân tộc, từng nước, khu vực khác; ngôn ngữ học ứng dụng; nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa khác.

k) Triết học, đạo đức học và tôn giáo: Triết học; lịch sử triết học; đạo đức học; thần học; nghiên cứu tôn giáo; các vấn đề của triết học và tôn giáo khác.

l) Nghệ thuật: Nghệ thuật và lịch sử nghệ thuật; mỹ thuật; nghệ thuật kiến trúc; nghệ thuật trình diễn; nghệ thuật dân gian; nghệ thuật điện ảnh; nghệ thuật truyền thanh - truyền hình; các vấn đề nghiên cứu nghệ thuật khác.

m) Khoa học nhân văn khác.

4. Khoa học Giáo dục: Giáo dục học; quản lý giáo dục; phương pháp giảng dạy các môn học; nội dung và chương trình các môn học; thiết bị dạy học; tâm lý giáo dục; giáo dục chuyên biệt; các vấn đề khoa học giáo dục khác.

5. Khoa học Tự nhiên:

a) Toán học và thống kê: Toán học cơ bản; toán học ứng dụng; thống kê.

b) Khoa học máy tính và thông tin: Khoa học máy tính; khoa học thông tin; sinh tin học; khoa học máy tính và khoa học thông tin khác (các vấn đề phát triển phần cứng xếp vào nhóm ngành Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; các khía cạnh xã hội của khoa học tính toán và thông tin xếp vào nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn).

c) Vật lý: Vật lý nguyên tử, vật lý phân tử và vật lý hóa học; vật lý các chất cô đặc; vật lý hạt và trường; vật lý hạt nhân; vật lý plasma và chất lỏng; quang học; âm học; thiên văn học; khoa học vũ trụ; khoa học vật lý khác.

d) Hóa học: Hóa hữu cơ; hóa vô cơ và hạt nhân; hóa lý; hóa học cao phân tử (polyme); điện hóa; hóa keo; hóa phân tích; khoa học hóa học khác.

đ) Sinh học: Sinh học lý thuyết; tế bào học, mô - phôi học; vi sinh vật học; vi rút học; hóa sinh, phương pháp nghiên cứu hóa sinh; sinh học phân tử; nấm học; lý sinh; di truyền học; sinh học sinh sản; thực vật học; động vật học;

sinh học biển và nước ngọt; sinh thái học; đa dạng sinh học; công nghệ sinh học; khoa học sinh học khác.

e) Các khoa học trái đất và môi trường liên quan: Địa chất học; khoáng vật học; cổ sinh học; địa vật lý; địa hóa học; địa lý tự nhiên; núi lửa học; trắc địa học và bản đồ học; các khoa học môi trường (các khía cạnh xã hội của khoa học môi trường xếp vào nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn); khí tượng học và các khoa học khí quyển; khí hậu học; hải dương học; thủy văn, tài nguyên nước; khoa học trái đất và khoa học môi trường liên quan khác.

g) Khoa học tự nhiên khác.

Điều 13. Định hướng nghiên cứu các vấn đề cần giải quyết của tỉnh Bình Dương trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội (tham khảo)

Khuyến khích các đề tài nghiên cứu hướng ứng 7 chương trình trọng điểm của tỉnh Bình Dương:

1. Chương trình đô thị hóa:

Giải pháp, ý tưởng, mô hình nhằm thực hiện tốt công tác quy hoạch, thiết kế đô thị và quản lý đô thị của tỉnh tạo tiền đề nhanh chóng đưa Bình Dương trở thành đô thị hiện đại, văn minh trong thời gian tới.

2. Chương trình phát triển nguồn nhân lực:

Các giải pháp, ý tưởng nhằm xây dựng nhanh nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Chương trình phát triển nhà ở theo hướng đô thị hóa:

Giải pháp, ý tưởng kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa gắn với việc đáp ứng nhu cầu nhà ở của nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là nhà ở cho công nhân, sinh viên và các đối tượng chính sách. Từ đó, tạo động lực phát triển đô thị bền vững theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đồng thời tạo vẻ mỹ quan và văn minh đô thị.

4. Chương trình xây dựng và phát triển nông thôn mới:

Giải pháp, ý tưởng, mô hình xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn từng bước hiện đại, từng bước đạt các tiêu chí nông thôn mới có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thu hẹp dần khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

5. Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, kỹ thuật cao gắn với công nghiệp chế biến:

Giải pháp về tập trung nguồn lực phát triển nhanh các ngành, sản phẩm nông nghiệp, có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái...

6. Chương trình quản lý và bảo vệ môi trường:

Giải quyết vấn đề chất thải công nghiệp; ô nhiễm khói bụi trong không khí; ô nhiễm nguồn nước; xây dựng các mảng xanh - sạch - đẹp nơi công cộng; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng; dân sinh đô thị; bảo vệ hiệu quả môi trường của tỉnh và môi trường hệ thống sông Đồng Nai, sông Sài Gòn. Phương hướng xử lý, khắc phục có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường. Nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa theo mục tiêu phát triển bền vững.

7. Chương trình phát triển văn hóa - xã hội và nội dung quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá - xã hội:

Các nghiên cứu gắn với việc phát triển các thiết chế văn hoá - thể dục thể thao theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư. Xây dựng nội dung quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá - thể dục thể thao nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân theo hướng hiện đại hóa, công nghiệp hóa. Nâng cao chất lượng phong trào văn hoá văn nghệ cơ sở; duy trì và phát triển văn hoá truyền thống; đa dạng các hoạt động văn hoá ở vùng nông thôn, các khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung.

Điều 14. Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng

Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng bao gồm:

1. Báo cáo tổng kết đề tài (Phụ lục) kèm theo các tài liệu khoa học liên quan (nếu có): 10 bản / 01 đề tài.

2. Công văn của khoa gửi Phòng Khoa học Công nghệ về việc tổng hợp tên các đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng (Mẫu 6 - Phụ lục) kèm theo các minh chứng về công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng các kết quả nghiên cứu (nếu có).

3. Bản sao biên bản họp đánh giá và xét chọn đề tài của Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa.

4. Đĩa CD lưu giữ nội dung báo cáo tổng kết đề tài và thông tin về sinh viên thực hiện đề tài.

Điều 15. Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và phân nhóm đề tài tham gia xét Giải thưởng

1. Phòng Khoa học Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ tham gia xét Giải thưởng và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Phòng Khoa học Công nghệ chỉ nhận hồ sơ theo đơn vị, không nhận hồ sơ từ các cá nhân.

2. Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng là hợp lệ nếu đáp ứng ba điều kiện sau:

a) Có đầy đủ các mục trong hồ sơ tham gia xét Giải thưởng theo quy định tại Điều 14 của Thể lệ này.

b) Gửi đúng thời hạn quy định và gửi bản điện tử công văn của khoa (Mẫu 6 - Phụ lục) vào hộp thư: phongkhcn@tdmu.edu.vn.

c) Đảm bảo các yêu cầu đối với đề tài tham gia xét Giải thưởng theo quy định tại Điều 3 của Thể lệ này.

3. Căn cứ vào hồ sơ tham gia xét Giải thưởng hợp lệ do các khoa gửi, Phòng Khoa học Công nghệ đề xuất và xin ý kiến Ban tổ chức về việc phân nhóm đề tài tham gia xét Giải thưởng theo các lĩnh vực khoa học và công nghệ tại Điều 12 của Thể lệ này.

Điều 16. Thời hạn nhận, đánh giá đề tài và trao Giải thưởng

1. Thời hạn nhận hồ sơ đề tài: trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

2. Thời gian đánh giá đề tài và xét giải: tháng 5 hàng năm.

3. Thời gian tổ chức trao Giải thưởng: trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

Điều 17. Đánh giá và xét Giải thưởng

1. Trường thành lập các hội đồng đánh giá và xét Giải thưởng theo các lĩnh vực. Mỗi đề tài có 02 chuyên gia nhận xét phản biện. Sinh viên thực hiện đề tài trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu tại cuộc họp của hội đồng. Các thành viên hội đồng nhận xét và đánh giá độc lập bằng cách cho điểm theo từng nội dung của phiếu đánh giá (Mẫu 7 - Phụ lục).

2. Nội dung đánh giá đề tài:

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài.

b) Mục tiêu đề tài.

c) Phương pháp nghiên cứu.

d) Nội dung khoa học.

đ) Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng.

e) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài.

g) Điểm thưởng (có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước).

3. Xét Giải thưởng:

a) Hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên cho điểm xếp giải đề tài theo 5 mức: nhất, nhì, ba, khuyến khích và không đạt giải.

b) Căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng của các thành viên hội đồng có mặt theo thang 100 điểm, đề tài được xếp giải nhất: từ 95 điểm trở lên; giải nhì: từ 90 điểm đến dưới 95 điểm; giải ba: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; giải khuyến khích: từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; không đạt giải: dưới 70 điểm.

Điều 18. Xét chọn đề tài tham gia Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” dành cho sinh viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (sau đây gọi tắt là Giải thưởng cấp Bộ)

1. Căn cứ vào số lượng đề tài Trường được gửi tham gia xét Giải thưởng cấp Bộ hàng năm, Ban tổ chức sẽ xét chọn hoặc đề xuất thành lập hội đồng xét chọn đề tài gửi xét Giải thưởng cấp Bộ trong số các đề tài đạt giải nhất và giải nhì ở cấp Trường.

2. Nội dung đánh giá xét chọn đề tài gửi xét Giải thưởng cấp Bộ:

a) Đánh giá đề tài theo các nội dung được quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Thể lệ này.

b) Đánh giá phần trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu của sinh viên thực hiện đề tài.

c) Nhận xét về những đóng góp khoa học của sinh viên thực hiện đề tài.

Chương III

KINH PHÍ HỖ TRỢ, GIẢI THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài

1. Định mức hỗ trợ kinh phí thực hiện:

Các đề tài thuộc nhóm ngành Kinh tế, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa học Giáo dục: được hỗ trợ 2.000.000 đồng/đề tài.

Các đề tài thuộc nhóm ngành Kỹ thuật, Khoa học Tự nhiên: được hỗ trợ 3.000.000 đồng/đề tài.

2. Một số quy định khác:

Sau khi có quyết định của Hiệu trưởng về việc giao đề tài, kinh phí thực hiện và phân công giảng viên hướng dẫn cho sinh viên, trợ lý nghiên cứu khoa học các khoa lập danh sách sinh viên tham gia thực hiện đề tài của đơn vị và liên hệ Phòng Kế hoạch Tài chính nhận 50% kinh phí hỗ trợ thực hiện của mỗi đề tài. Phần kinh phí còn lại, sinh viên sẽ được nhận sau khi hoàn tất việc đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài ở cấp khoa.

Đối với các đề tài được xét chọn gửi tham gia xét Giải thưởng cấp Bộ, sinh viên được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/ đề tài, giảng viên hướng dẫn được hỗ trợ 500.000 đồng/ đề tài để hoàn chỉnh đề tài dự thi.

Điều 20. Khen thưởng cá nhân

1. Khen thưởng cho sinh viên thực hiện:

- a) Giải nhất: Giấy khen của Hiệu trưởng + thưởng 2.000.000 đồng/ đề tài.
- b) Giải nhì: Giấy khen của Hiệu trưởng + thưởng 1.800.000 đồng/ đề tài.
- c) Giải ba: Giấy khen của Hiệu trưởng + thưởng 1.500.000 đồng/ đề tài.
- d) Giải khuyến khích: Giấy khen của Hiệu trưởng + thưởng 1.200.000 đồng/ đề tài.

2. Khen thưởng cho giảng viên hướng dẫn:

- a) Giải nhất: Giấy khen của Hiệu trưởng + thưởng 1.000.000 đồng/ đề tài.
- b) Giải nhì: Giấy khen của Hiệu trưởng + thưởng 800.000 đồng/ đề tài.
- c) Giải ba: thưởng 600.000 đồng/ đề tài.
- d) Giải khuyến khích: thưởng 400.000 đồng/ đề tài.

3. Sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài đạt từ giải ba trở lên, được ưu tiên xét cấp học bổng, xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của Nhà trường. Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt từ giải nhì trở lên được ưu tiên xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của Nhà trường.

Điều 21. Khen thưởng tập thể

Hiệu trưởng tặng Giấy khen trong năm tổ chức Giải thưởng cho các đơn vị đạt được bốn tiêu chí sau:

1. Có nhiều sáng kiến trong công tác quản lý và tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.
2. Đã tổ chức hội nghị, hội thảo về nghiên cứu khoa học của sinh viên.
3. Có báo cáo đầy đủ về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.
4. Có đề tài đạt giải nhất Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một” hoặc có nhiều đề tài đạt từ giải ba trở lên.

Điều 22. Tài chính cho Cuộc thi và Giải thưởng

1. Kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài và khen thưởng các cá nhân đạt giải được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước (kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ) hàng năm giao về Trường.

2. Ban tổ chức huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài Trường cho Giải thưởng. Mọi hoạt động tài trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Thế lệ này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các đơn vị thuộc Trường, cá nhân có liên quan phản ánh về Phòng Khoa học Công nghệ để tổng hợp, đề xuất với Hiệu trưởng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của thực tiễn và quy định pháp luật. / *Nguyen*

HIỆU TRƯỞNG [✓]



TS. Nguyễn Văn Hiệp



Phụ lục

BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN VÀ CÁC BIỂU MẪU XÉT GIẢI THƯỞNG "TÀI NĂNG KHOA HỌC TRẺ ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT"

(Theo Quyết định số 1591/QĐ-ĐHTDM ngày 11 tháng 11 năm 2012) *nguyên*

I. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

1. Báo cáo tổng kết đề tài là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Báo cáo tổng kết phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài và phải được đóng thành quyển.

2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài

2.1. Khổ giấy A4 (210 x 297 mm); đóng bìa mica.

2.2. Số trang tối đa là 80 trang (*không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục*); phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; paragraph 1,3 - 1,5 line; lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm.

2.3. Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên.

2.4. Tài liệu tham khảo và phụ lục (*nếu có*): tối đa là 50 trang; Tên các tác giả nước ngoài nêu trong báo cáo tổng kết phải viết theo đúng tiếng nước đó.

2.5. Báo cáo tổng kết nếu được viết bằng tiếng nước ngoài thì yêu cầu phải có bản dịch ra Tiếng Việt.

3. Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:

3.1. Bìa báo cáo

a) Trang bìa chính (mẫu 1).

b) Trang bìa phụ (mẫu 2).

3.2. Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài (Mẫu 3).

3.3. Thông tin về sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài (Mẫu 4).

3.4. Danh sách những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (*nếu có*).

3.5. Mục lục.

3.6. Danh mục bảng biểu.

3.7. Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái).

3.8. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài; lý do lựa chọn đề tài; mục tiêu đề tài; phương pháp nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

3.9. Kết quả nghiên cứu và phân tích (bàn luận) kết quả: Trình bày thành các chương 1, 2, 3,...; nêu các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này.

3.10. Kết luận và kiến nghị:

a) Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của đề tài và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

b) Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách.

3.11. Tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo là danh mục sách, báo, tài liệu các loại được sử dụng để tham khảo trong quá trình nghiên cứu. Cần sắp xếp các nguồn tài liệu và các sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành đề tài, thông thường được trình bày theo thứ tự: họ và tên tác giả, nhan đề, các yếu tố về xuất bản. Các văn bản được xếp theo trình tự: văn bản pháp qui; sách, báo, tạp chí; bài viết của các tác giả...; trong mỗi loại được xếp theo thứ tự bảng chữ cái.

3.12. Phụ lục (nếu có) bao gồm các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê các tư liệu... để minh họa cho báo cáo tổng kết đề tài.

II. Các biểu mẫu Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu khoa học và xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”

Mẫu 1 Trang bìa chính của báo cáo tổng kết đề tài

Mẫu 2 Trang bìa phụ của báo cáo tổng kết đề tài

Mẫu 3 Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài

Mẫu 4 Thông tin về sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài

Mẫu 5 Đơn xin tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”

Mẫu 6 Công văn của khoa gửi tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”

Mẫu 7 Phiếu đánh giá đề tài tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”

Mẫu 8 Biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”

Mẫu 9 Mẫu đề cương đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
<TÊN KHOA CHỦ QUẢN SINH VIÊN>

BÁO CÁO TỔNG KẾT

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN THAM GIA
CUỘC THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM HỌC 201...-201...
/XÉT GIẢI THƯỞNG "TÀI NĂNG KHOA HỌC TRẺ ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT"
NĂM

<TÊN ĐỀ TÀI>

Thuộc nhóm ngành khoa học (xác định chính xác nhóm ngành để xét giải):

Ghi chú: phần nội dung chữ màu xanh của mẫu trang bìa dùng để đánh giá xét giải ở cấp Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
<TÊN KHOA CHỦ QUẢN SINH VIÊN>

BÁO CÁO TỔNG KẾT

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN THAM GIA
CUỘC THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM HỌC 201...-201...
/XÉT GIẢI THƯỞNG "TÀI NĂNG KHOA HỌC TRẺ ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT"
NĂM

<TÊN ĐỀ TÀI>

Thuộc nhóm ngành khoa học:

Sinh viên thực hiện: <họ và tên sinh viên>

Nam, Nữ:

Dân tộc:

Lớp, khoa:

Năm thứ: /Số năm đào tạo:

Ngành học:

(Ghi rõ họ và tên sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài)

Người hướng dẫn: <Chức danh khoa học, học vị, họ tên của người hướng dẫn>

Ghi chú: phần nội dung chữ màu xanh của mẫu trang bìa dùng để đánh giá xét giải ở cấp Trường

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài:

- Sinh viên thực hiện:

- Lớp: Khoa:

Năm thứ:

Số năm đào tạo:

- Người hướng dẫn:

2. Mục tiêu đề tài:

3. Tính mới và sáng tạo:

4. Kết quả nghiên cứu:

5. Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng và khả năng áp dụng của đề tài:

6. Công bố khoa học của sinh viên từ kết quả nghiên cứu của đề tài (ghi rõ họ tên tác giả, nhan đề và các yếu tố về xuất bản nếu có) hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng các kết quả nghiên cứu (nếu có):

Ngày tháng năm
Sinh viên chịu trách nhiệm chính
thực hiện đề tài
(ký, họ và tên)

Nhận xét của người hướng dẫn về những đóng góp khoa học của sinh viên thực hiện đề tài (phần này do người hướng dẫn ghi):

Xác nhận của lãnh đạo khoa
(ký, họ và tên)

Ngày tháng năm
Người hướng dẫn
(ký, họ và tên)

Mẫu 4. Thông tin về sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN
CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

I. SƠ LƯỢC VỀ SINH VIÊN:

Họ và tên:

Sinh ngày: tháng năm

Nơi sinh:

Lớp:

Khóa:

Khoa:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Email:

Ảnh 4x6

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (kê khai thành tích của sinh viên từ năm thứ 1 đến năm đang học):

*** Năm thứ 1:**

Ngành học:

Khoa:

Kết quả xếp loại học tập:

Sơ lược thành tích:

*** Năm thứ 2:**

Ngành học:

Khoa:

Kết quả xếp loại học tập:

Sơ lược thành tích:

...

Xác nhận của lãnh đạo khoa
(ký, họ và tên)

Ngày tháng năm
Sinh viên chịu trách nhiệm chính
thực hiện đề tài
(ký, họ và tên)

Mẫu 5. Đơn xin tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ ĐH Thủ Dầu Một”

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
<KHOA CHỦ QUẢN SINH VIÊN>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ban tổ chức Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”

Tên tôi (chúng tôi) là:

Sinh ngày tháng năm

Sinh viên năm thứ:/Tổng số năm đào tạo:

Lớp, khoa :

Ngành học:

(Ghi rõ họ tên sinh viên chịu trách nhiệm chính nếu đề tài do hai sinh viên trở lên thực hiện, ghi đầu tiên và in đậm)

Thông tin cá nhân của sinh viên chịu trách nhiệm chính:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại (cố định, di động):

Địa chỉ email:

Tôi (chúng tôi) làm đơn này kính đề nghị Ban tổ chức cho tôi (chúng tôi) được gửi đề tài nghiên cứu khoa học để tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một” năm

Tên đề tài:

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan đây là đề tài do tôi (chúng tôi) thực hiện dưới sự hướng dẫn của; đề tài này chưa được trao bất kỳ một giải thưởng nào khác tại thời điểm nộp hồ sơ và không phải là luận văn, đồ án tốt nghiệp.

Nếu sai, tôi (chúng tôi) xin chịu trách nhiệm trước khoa và Nhà trường.

Xác nhận của lãnh đạo khoa
(ký, họ và tên)

Người làm đơn
(Sinh viên chịu trách nhiệm
chính thực hiện đề tài
ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu 6. Công văn của khoa gửi tham gia xét
Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”**

**UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:

Bình Dương, ngày tháng năm 201...

Kính gửi: Phòng Khoa học Công nghệ

1. Báo cáo về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên (trong năm trước năm tổ chức Giải thưởng và trong năm tổ chức Giải thưởng)

1.1. Đánh giá tình hình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Cụ thể:

a) Việc xác định danh mục đề tài; tổ chức xét duyệt đề cương đề tài; triển khai thực hiện đề tài và tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

b) Kế hoạch và nội dung tổ chức hội nghị, hội thảo về nghiên cứu khoa học của sinh viên; Thành tích tham gia các giải thưởng khoa học và công nghệ của sinh viên;

c) Tình hình triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn của sinh viên.

d) Thống kê về công bố các kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên.

1.2. Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên (Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo kế hoạch khoa học và công nghệ của Trường).

1.3. Kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên (báo cáo cụ thể về kinh phí dành cho hội nghị, hội thảo về nghiên cứu khoa học của sinh viên; mức chi hỗ trợ thêm – nếu có – cho 01 đề tài của sinh viên ngoài định mức hỗ trợ của Nhà trường; mức thưởng – nếu có – đối với các đề tài xếp loại Xuất sắc của khoa; ghi rõ nguồn kinh phí).

Thống kê số liệu theo Bảng 1- Thống kê về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong năm trước năm tổ chức Giải thưởng và trong năm tổ chức Giải thưởng.

2. Danh mục đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”

Số lượng đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một” năm 201... (theo quy định của Ban tổ chức):

Lập danh mục theo Bảng 2- Danh mục đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”.

TRƯỞNG KHOA
(chữ ký, họ và tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Ghi chú:

- Dùng thống nhất phông chữ Times New Roman, bảng 1 và bảng 2 yêu cầu sử dụng chương trình Microsoft Excel (trong bảng 2, mỗi đề tài đánh máy trong một dòng Excel để thuận tiện cho công tác quản lý).
- Gửi bản điện tử công văn của khoa về địa chỉ: phongkhen@tdmu.edu.vn.
- Cột 4-Bảng 2: Nếu đề tài do từ hai sinh viên trở lên thực hiện, cần ghi rõ họ tên sinh viên chịu trách nhiệm chính thực hiện đề tài (viết đầu tiên và in đậm).
- Cột 12-Bảng 2 (*): Cần gửi đầy đủ minh chứng nếu có (gửi kèm theo công văn, không đóng gộp vào báo cáo tổng kết đề tài).

Bảng 1: Thống kê về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên (SV) trong năm trước năm tổ chức Giải thưởng và trong năm tổ chức Giải thưởng

Thời gian	Số lượng SV tham gia thực hiện đề tài NCKH	Tổng số SV đại học, cao đẳng hệ chính quy	Tổng số đề tài NCKH của SV	Số lượng đề tài NCKH của SV tham gia xét Giải thưởng	Số lượng đề tài NCKH của SV đạt giải cấp Bộ (Trường)				Số giảng viên tham gia hướng dẫn SV thực hiện đề tài NCKH	Tổng số giảng viên	Công bố khoa học của SV trên các tạp chí chuyên ngành		Tổng kinh phí dành cho hoạt động NCKH của SV (triệu đồng)	
					Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích			Trong nước	Ngoài nước	Từ kinh phí sự nghiệp KHCN	Từ các nguồn khác (ghi cụ thể)
Năm trước năm tổ chức Giải thưởng														
Năm tổ chức Giải thưởng														

Bảng 2: Danh mục đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”

Số TT	Nhóm ngành (xác định chính xác nhóm ngành để xét giải)	Tên đề tài	Họ và tên sinh viên tham gia thực hiện đề tài (không quá 5 người)	Giới tính	Dân tộc	Năm thứ / Số năm đào tạo	Ngành học	Điện thoại, email của sinh viên chịu trách nhiệm chính	Người hướng dẫn (ghi đầy đủ chức danh khoa học, học vị)	Công bố khoa học của sinh viên từ kết quả nghiên cứu của đề tài (ghi rõ họ tên tác giả, nhan đề và các yếu tố về xuất bản nếu có) hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng các kết quả nghiên cứu (nếu có) (*)	Cán bộ phụ trách hoạt động NCKH của sinh viên (ghi rõ họ tên, bộ phận công tác, email, số điện thoại di động)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1											
2											
...											

**Mẫu 7. Phiếu đánh giá đề tài tham gia xét Giải thưởng
“Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”**

**UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ TÀI THAM GIA XÉT GIẢI THƯỞNG “TÀI NĂNG KHOA HỌC TRẺ
ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT” NĂM ...**

1. Họ tên thành viên hội đồng:
2. Quyết định thành lập hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
3. Tên đề tài, mã số:

4. Đánh giá của thành viên hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài	10	
2	Mục tiêu đề tài	15	
3	Phương pháp nghiên cứu	15	
4	Nội dung khoa học	35	
5	Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng	15	
6	Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài	5	
7	Điểm thưởng (có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước)	5	
	Cộng	100	

Ghi chú:

a) Xếp giải (theo điểm trung bình cuối cùng): đề tài được xem xét xếp giải nhất: từ 95 điểm trở lên; giải nhì: từ 90 điểm đến dưới 95 điểm; giải ba: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; giải khuyến khích: từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; không đạt giải: dưới 70 điểm.

b) Trường hợp điểm của các thành viên Hội đồng chênh lệch > 15 điểm so với điểm trung bình ban đầu coi là điểm không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm hợp lệ.

5. Ý kiến và kiến nghị khác:

Ngày tháng năm
(ký tên)

**Mẫu 8. Biên bản họp hội đồng đánh giá đề tài tham gia xét Giải thưởng
“Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”**

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày tháng năm 201...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
ĐỀ TÀI THAM GIA XÉT GIẢI THƯỞNG “TÀI NĂNG KHOA HỌC TRẺ
ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT” NĂM ...**

1. Tên đề tài, mã số:
2. Sinh viên thực hiện: Lớp/ Khoa:
3. Quyết định thành lập hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
4. Ngày họp:
5. Địa điểm:
6. Thành viên của hội đồng: Tổng số: có mặt: vắng mặt:
7. Khách mời dự:
8. Tổng số điểm:
9. Điểm trung bình ban đầu:
10. Tổng số đầu điểm: trong đó: - hợp lệ: - không hợp lệ:
11. Tổng số điểm hợp lệ:
12. Điểm trung bình cuối cùng:
13. Kết luận và kiến nghị của hội đồng:
 - Đánh giá về tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài, mục tiêu đề tài, phương pháp nghiên cứu, nội dung khoa học:
 - Đóng góp về mặt giáo dục và đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội:
 - Các nội dung cần sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh:
 - Kiến nghị về khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu:
 - Kiến nghị về khả năng phát triển của đề tài:
14. Xếp giải:

Ghi chú:

- a) Xếp giải (theo điểm trung bình cuối cùng): đề tài được xem xét xếp giải nhất: từ 95 điểm trở lên; giải nhì: từ 90 điểm đến dưới 95 điểm; giải ba: từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; giải khuyến khích: từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; không đạt giải: dưới 70 điểm.
- b) Trường hợp điểm của các thành viên Hội đồng chênh lệch > 15 điểm so với điểm trung bình ban đầu coi là điểm không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm hợp lệ.

Chủ tịch hội đồng
(chữ ký, họ và tên)

Thư ký
(chữ ký, họ và tên)

Mẫu 9. Mẫu đề cương đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
Năm học 201...-201...

1. Tên đề tài:

2. Mã số: (do cán bộ quản lý ghi)

3. Loại hình nghiên cứu: ☐ Cơ bản ☐ Ứng dụng ☐ Triển khai

4. Lĩnh vực nghiên cứu:

- ☐ Khoa học Xã hội và Nhân văn ☐ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ
☐ Kinh tế ☐ Khoa học Tự nhiên
☐ Khoa học Giáo dục

5. Thời gian thực hiện: tháng

Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...

6. Đơn vị quản lý về chuyên môn:

Khoa:

Bộ môn:

7. Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên:

Học vị:

Đơn vị công tác (Khoa, Phòng):

Địa chỉ nhà riêng:

Điện thoại nhà riêng:

Di động:

E-mail:

8. Nhóm sinh viên thực hiện đề tài:

Sinh viên chịu trách nhiệm chính: (Họ tên, email, điện thoại)

Các thành viên tham gia đề tài (không quá 04 sinh viên):

TT	Họ và tên	Lớp, Khóa	Chữ ký
1			
2			
3			
4			

9. Tính cấp thiết của đề tài:

10. Mục tiêu đề tài:

11. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu:

12. Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện:

12.1. Nội dung nghiên cứu (*trình bày dưới dạng đề cương nghiên cứu chi tiết*)

12.2. Tiến độ thực hiện

Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Người thực hiện
.../201...-.../201...			
.../201...-.../201...			
.../201...-.../201...			
.../201...-.../201...			

13. Sản phẩm và khả năng ứng dụng:

14. Kinh phí thực hiện đề tài:

Kinh phí thực hiện (đồng): 2.000.000 đồng/ hoặc 3.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn/ hoặc Ba triệu đồng chẵn

Dự trù kinh phí theo các mục chi (*phù hợp với nội dung nghiên cứu*) đối với đề tài có mức kinh phí thực hiện cao hơn định mức được hỗ trợ tại Khoản 1, Điều 19 của Thẻ lệ này.

STT	Nội dung	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
1				
2				
3				
...				
Tổng cộng				

Ngày tháng năm 201...

Giáo viên hướng dẫn đề tài

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 201...

Sinh viên

chịu trách nhiệm chính

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bình Dương, ngày tháng năm 201...

Trưởng Khoa

(Ký, ghi rõ họ tên)